

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU

BÁO CÁO

KẾT QUẢ DỰ ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH
KHAI THÁC TIỀM NĂNG KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
VÙNG VEN BIỂN TÂY TỈNH CÀ MAU
(KHÁNH TIẾN - U MINH)

-□-

THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NÔNG THÔN VÀ MIỀN NÚI

- CƠ QUAN CHỦ TRÌ : SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CÀ MAU.
- CHỦ NHIỆM : K.S PHẠM HỮU LIÊM

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG MÔ HÌNH ỨNG DỤNG
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NÔNG THÔN MIỀN NÚI

1/. Tên dự án : “Xây dựng mô hình khai thác tiềm năng kinh tế nông nghiệp vùng ven biển Tây tỉnh Cà Mau”.

2/. Cấp quản lý : Bộ KH-CN và Môi Trường.

3/. Thời gian thực hiện : Hai năm (1/1999 – 12/2000)

4/. Cơ quan chủ QUẢN thực hiện : UBND tỉnh Cà Mau.

5/. Cơ quan chủ TRÌ dự án : Sở KH-CN và Môi Trường Cà Mau.

- Địa chỉ : Số 11 – 15, đường 1/5 – F5 – TP. Cà Mau.

6/. Chủ nhiệm dự án : Phạm Hữu Liêm.

- Chức vụ : Giám đốc Sở KH-CN và Môi Trường.

- Học vị : Kỹ sư.

7/. Các cơ quan phối hợp :

- Cơ quan chuyển giao công nghệ : Khoa Nông nghiệp trường Đại học Cần Thơ.

- Các cơ quan phối hợp :

+ Trung Tâm Khuyến Nông – Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Phòng Nông Nghiệp PTNT huyện U Minh.

8/. Kinh phí thực hiện :

- Kinh phí hỗ trợ từ Trung Ương : 500 triệu đồng.

- Kinh phí sự nghiệp khoa học địa phương : 45.400.000 đ

- Vốn đối ứng trong dân ước tính : 1.138.120.000 đ

I - ĐẶT VẤN ĐỀ:

Ven biển Tây tỉnh Cà Mau là dải đất đồng bằng thuộc vùng rừng U Minh hạ trước đây, có diện tích rộng hàng chục ngàn ha, thuộc 3 huyện Trần Văn Thời, U Minh và Thới Bình.

Tuy cùng chung một đồng bằng nhưng vùng đất này còn rất phức tạp cả về địa hình, tính chất lý hóa học, hệ thống canh tác và đời sống kinh tế xã hội, đời sống văn hóa của người dân. Trong vùng vừa có đất một vụ lúa, đất hai vụ lúa, đất vườn tạp và cây ăn trái, đất nuôi được cá đồng và cũng có cả đất nuôi được tôm... tất cả đan xen với nhau, và việc cư trú phân tán rải rác, hoạt động kinh tế đa dạng nhiều ngành nghề của nông dân, không theo một quy hoạch trật tự nhất định nào cả đã gây khó khăn cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng và chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

Mặt khác chính do giao thông chưa thuận tiện, giao lưu văn hóa khó khăn, trình độ dân trí còn hạn chế nên việc tiếp cận và áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất chưa nhiều, từ đó năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm còn nhiều hạn chế, hiệu quả sản xuất không cao dẫn đến tình trạng đời sống vật chất tinh thần của một bộ phận nông dân còn không ít khó khăn.

Chúng tôi xây dựng và xin thực hiện dự án này nhằm đưa một số tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất để đánh thức tiềm năng đất đai, gợi mở cho dân khai thác tốt lao động nông nhân bằng việc mở ra những ngành nghề mới như chăn nuôi gia súc gia cầm, cải tạo vườn tạp, nuôi cá ao hồ, trồng vụ lúa, làm các nghề dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp... với mong muốn góp phần xóa đói giảm nghèo, giúp dân làm giàu ngay trên đất đai và sức lao động của mình, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn Cà Mau.

II - CƠ SỞ XÂY DỰNG CÁC MÔ HÌNH DỰ ÁN:

Khi quyết định xây dựng các mô hình của dự án chúng tôi đã dựa vào các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và những thuận lợi khó khăn sau đây và trên cơ sở kết hợp với địa phương các nhà khoa học, các bậc lão nông tư tri điển cùng trao đổi bàn bạc và đi đến thống nhất đưa vào dự án cùng nhau thực hiện.

1/. Trước nhất căn cứ vào điều kiện tự nhiên:

Vùng đất này có các điều kiện tự nhiên tương đối phù hợp cho cả ba mô hình phát triển tốt, bền vững như sau :

- Về yếu tố đất đai :

Vùng ven biển Tây là dải đất đồng bằng thấp trũng chỉ cao hơn mặt biển trung bình 0,3 – 0,5m và có xu hướng cao lên ở dọc các sông, kinh lớn hình thành lòng chảo cạn về phía nội đồng. Phần lớn bị nhiễm phèn, mặn từ trung bình đến nặng và tùy vùng đất, tùy thời gian cải tạo mà độ mặn phèn giảm dần đến ít nhiễm phèn trồng được lúa, hoa màu và các loại cây ăn trái có giá trị khác. Đất vùng này bị khô hạn hay ngập nước theo hai mùa mưa nắng rõ rệt và tùy vùng tầng sinh phèn sâu hay nông, chế độ canh tác cải tạo khác nhau mà mức độ nhiễm phèn mặn cũng khác nhau làm cho các vùng đất tốt xấu đan xen nhau, từ đó hệ cây trồng vật nuôi và đời sống của nông dân giàu nghèo cũng đan xen với nhau tạo nên một vùng sinh địa cảnh kinh tế, văn hóa, xã hội khá phức tạp.

- Về yếu tố nước :

Tính chất nước bề mặt trong vùng cũng tương đối phức tạp, nói chung là chất lượng nước bề mặt tương đối kém, nhiều vùng không tốt cho cây trồng vật nuôi phát triển do nhiễm phèn, nhiễm mặn và thường bị thiếu nước vào mùa khô từ tháng 1 – 3 trong khi lại thừa nước vào mùa mưa từ tháng 4 – 12.

Tuy nhiên, cũng có những tiểu vùng có được nguồn nước tốt, ở đó rau màu và cây ăn trái khá phát triển và có khả năng thích nghi tốt hơn.

Ngày nay với cây nước ngầm, vấn đề sinh hoạt và trồng trọt, chăn nuôi ... đã bớt khó khăn, nhiều vùng đã trồng được rau màu trái vụ.

- Phân chia mùa :

Vùng đất ven biển Tây có mùa mưa kéo dài hơn phía Đông, trung bình 7 - 8 tháng/năm, thường bắt đầu tháng 4 và kết thúc cuối tháng 12 hàng năm, lượng mưa từ 1800mm đến 2300mm rất thích hợp cho nhiều loại cây ăn trái và cá đồng phát triển.

2/. Căn cứ tiếp theo là vấn đề dân cư và kinh tế xã hội :

- Phân bố dân cư trong vùng Tương đối đồng đều, nhân dân sống rải rác trên khắp các sông ngòi kinh rạch. Đời sống người dân gắn liền cư trú với sản xuất Nông - Lâm - Ngư nghiệp, nhà gần liền với ruộng vườn thửa ruộng. Đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế nông hộ theo hướng VAC – B (vườn, ao, chuồng, Biogas).

- Ngành nghề : Đa số cư dân sống bằng nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản là chính, ngành nghề phụ và dịch vụ chưa phát triển, hầu như các ngành

nghe truyền thống chưa được đầu tư nâng cao để trở thành ngành nghề đặc sắc mang ý nghĩa kinh tế và văn hóa của địa phương. Đây là 1 hạn chế lớn nhưng đồng thời cũng là một lợi thế cho việc đưa vào bố trí ngành nghề mới phù hợp và có ý nghĩa kinh tế hơn.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất : Đất đai trong vùng phức tạp, giàu tiềm năng, còn nhiều bí ẩn là thế nhưng cũng chưa có cơ sở hạ tầng phục vụ tốt cho sản xuất, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách tường tận để giúp dân khai thác cho tốt. Chúng tôi bố trí dự án này nếu thành công sẽ giúp dân thay đổi nhận thức, họ sẽ thấy rõ lợi ích của khoa học kỹ thuật mà mạnh dạn làm theo.

- Trình độ dân trí còn hạn chế, nghèo thông tin : Đây là vấn đề trở ngại lớn cho việc chuyển giao, tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất làm cho tiềm năng kinh tế chưa được khai thác đúng mức và hợp lý, trình độ dân trí thấp của vùng còn kéo theo nhiều vấn đề xã hội khác rất đáng quan tâm .

- Về mặt sản xuất và đời sống: Hiện nay kinh tế chủ yếu của cả vùng là trồng lúa với diện tích hàng chục ngàn ha, cho một sản lượng khá lớn, không những đủ sức nuôi sống dân trong vùng mà còn xuất một lượng lương thực hàng hóa đi nơi khác. Tuy nhiên dân ở đây không ít hộ còn nhiều khó khăn vì ngoài cây lúa ra, vườn cây, ngành nghề, dịch vụ .. chưa được tận dụng khai thác tốt, nông dân cũng chưa biết khai thác các tiềm năng khác để phát triển kinh tế gia đình.

Qua bước đầu nhận định những mặt mạnh, mặt yếu của vùng ven biển Tây như trên, đối chiếu với mục tiêu yêu cầu của chương trình Quốc gia và nhu cầu tác động khoa học kỹ thuật vào khâu nào để phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, chúng tôi mạnh dạn chọn địa bàn, thiết lập các mô hình, xây dựng thành dự án để trình Bộ xin phê duyệt.

III - GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ DỰ ÁN:

Về mục tiêu, dự án Khánh Tiến hướng tới xa hơn là góp phần thực hiện quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn vùng sâu của cả ven biển Tây tỉnh Cà Mau. Nhưng trước mắt là chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp để nâng cao trình độ nông dân về mọi mặt và khôi phục lại những ngành nghề truyền thống có giá trị kinh tế

cao như nghề nuôi cá đồng, chăn nuôi gia đình ... thông qua việc xây dựng ba mô hình sản xuất nông nghiệp cụ thể như trong dự án đã nêu rõ.

Chúng tôi chọn hai mục tiêu trên vì nó vừa mang tính chiến lược lâu dài đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương để hòa cùng xu thế phát triển của cả nước, cũng vừa là yêu cầu bức xúc giúp nông dân sớm rút ngắn khoảng cách về trình độ so với nông dân trong các vùng lân cận để họ có điều kiện khai thác tốt tiềm năng đất đai, lao động ... hiện có trong vùng.

Về nội dung, chúng tôi xây dựng ba mô hình sản xuất nông nghiệp cụ thể có lồng ghép nhiều nội dung hỗ trợ khác để hoàn thiện hơn như : Gắn vào quan hệ sản xuất mới, tập huấn đào tạo kỹ thuật, đầu tư hỗ trợ giống vốn để nông dân hoàn thành sớm mô hình, dẫn dắt nông dân áp dụng cơ giới hóa, tuyên truyền ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường

Ba mô hình đó có những chỉ tiêu phấn đấu cụ thể như sau :

1/. Mô hình lúa mùa - cá đồng:

+ Diện tích thực hiện : 70 ha.

+ Năng suất lúa đạt ổn định : 3 - 3,5 tấn/ha.

+ Năng suất cá đồng ổn định hơn 300 kg/ha/năm.

- Chọn các giống lúa mùa hoặc lúa nhập nội thích nghi, có chất lượng tốt, năng suất cao như một buổi, tết hành, Khao DakMali Và tập huấn đầy đủ kỹ thuật thâm canh : bón phân hợp lý, IPM ... cho bà con nông dân.

- Giúp dân chọn, cải thiện, bảo vệ và ương nuôi sản xuất giống cá đồng có giá trị kinh tế cao, hướng dẫn kỹ thuật ương nuôi theo quy trình thâm canh và khai thác hợp lý. Trước mắt chọn các giống cá : lóc, trê, rô, bống (sặc rằn), thóc lác ... và có thể nhập nội một vài loại cá thích nghi, năng suất cao ở địa phương khác.

2/. Mô hình lúa 2 vụ năng suất cao :

Cùng các cơ quan phối hợp trường Đại học Cần Thơ, Trung Tâm Khuyến Nông ... thực hiện việc điều tra quy hoạch, thiết kế cải tạo hạ tầng phục vụ để chủ động sản xuất đưa từ một vụ lúa/năm lên hai vụ lúa ăn chắc, năng suất ổn định.

- Tập huấn phổ biến kỹ thuật thâm canh như kỹ thuật bón phân chuyển đổi cơ cấu giống, mùa vụ, công nghệ làm đất, công nghệ thu hoạch v.v.. và hướng tới những giống năng suất cao chất lượng tốt để phục vụ xuất khẩu như

IR - 64, OM 1490, AS 1007...

- Tổ chức và đầu tư hỗ trợ, hướng dẫn nhân dân xây dựng mô hình, cung ứng giống, phân bón ... đảm bảo chất lượng và năng suất.

Diện tích dự kiến 100 ha chuyển lên thành 2 vụ/năm.

Năng suất phấn đấu 8 tấn/ha/năm ổn định.

3/. Mô hình kinh tế hộ hợp sinh thái VAC - B :

- Mở các lớp tập huấn, tổ chức, hướng dẫn và đầu tư hỗ trợ cho nhân dân trong vùng thực hiện cải tạo vườn tạp thành vườn cây ăn quả có giá trị như xoài, nhãn, cam, quýt ...

- Hướng dẫn kỹ thuật để nhân dân tận dụng khai thác ao mương trong khuôn vườn để nuôi cá đồng hoặc các loài cá nước ngọt lợ khác : Mè, chép, rô phi, trê lai ...

- Tổ chức, tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ giống, vốn giúp nhân dân phát triển chăn nuôi gia đình bằng heo lai, gà thả vườn ... và kỹ thuật Biogas để sử dụng làm chất đốt và bảo vệ môi trường.

Để thực hiện mô hình này dự án sẽ tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật thích hợp và cho các hộ nhận thực hiện dự án tham quan các mô hình tương tự có kết quả để rút kinh nghiệm ...

Ngoài việc tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ vốn, giống, vật tư phù hợp .. cho từng mô hình, dự án sẽ giúp tổ chức lại sản xuất, hình thành và hỗ trợ mạng lưới kỹ thuật viên hoạt động.

- Trước mắt đầu tư giúp 20 hộ dân cải tạo làm kinh tế VAC có hiệu quả trên 20 ha vườn tạp bằng các loại cây con nêu, trên tăng thu nhập thêm 3 - 5 triệu đồng/hộ/năm.

I V - QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN :

Sau khi được Bộ KHCN và Môi Trường thông báo dự án đã được chấp thuận phê duyệt. Sở Khoa Học Công Nghệ và Môi Trường đã thành lập Ban quản lý chỉ đạo dự án gồm 7 thành viên, do chủ nhiệm dự án, Giám đốc Sở KS. Phạm Hữu Liêm làm trưởng ban và tiến hành hợp đồng, phân công cán bộ chuyên môn phụ trách chỉ đạo từng mô hình, cụ thể :

1/. Mô hình lúa 2 vụ : Do Kỹ sư Lê Quang Hiến - Phó phòng kỹ thuật Trung Tâm Khuyến Nông phụ trách.

2/. Mô hình lúa - cá : Do Kỹ sư Trần Quốc Quân - Phó phòng Nông Nghiệp & PTNT huyện U Minh phụ trách.

3/.Mô hình cải tạo vườn tạp : Do Kỹ sư Nguyễn văn Thuốc – PGĐ Trung Tâm Tư Vấn Chuyển Giao Công Nghệ thuộc Sở Khoa Hoạc Công Nghệ & Môi Trường phụ trách.

Ban quản lý dự án đã tổ chức khảo sát lại địa bàn xã Khánh tiến, rà soát lại các điều kiện của 3 ấp đã chọn trước đây khi xây dựng dự án, cùng địa phương bàn bạc bố trí địa bàn cho từng mô hình với quy mô số hộ, diện tích phù hợp. Sau đó xây dựng lịch công tác cụ thể, chọn loại cây con thích hợp. Và Ban chỉ đạo đã mời các chuyên gia trong từng lĩnh vực của cơ quan tư vấn chuyển giao thuộc khoa nông nghiệp trường Đại học Cần Thơ đến tận địa bàn xã Khánh Tiến đánh giá tính khả thi của từng mô hình và tính thích nghi của từng đối tượng cây trồng vật nuôi đối với vùng đất được chọn.

Bước tiếp theo, Ban chỉ đạo kết hợp cùng cán bộ phụ trách mô hình xác định danh sách cụ thể các hộ nhận thực hiện mô hình, tiến hành điều tra kinh tế-hộ, xác định khả năng thực hiện của từng hộ đối với từng loại cây con, rồi làm hợp đồng, lên danh sách đầu tư theo từng mùa vụ, từng đợt một cách cụ thể; đồng thời tổ chức hình thành mạng lưới kỹ thuật viên cho từng mô hình.

Về mặt chuyên môn, cán bộ kỹ thuật phụ trách mô hình xây dựng quy trình thực hiện mô hình, xây dựng kế hoạch đầu tư hỗ trợ cho từng mùa vụ, kế hoạch tập huấn, soạn thảo tài liệu kỹ thuật và tiến hành tập huấn cho dân. Ban chỉ đạo tiến hành hợp đồng cung cấp giống, phân bón, máy móc ... theo từng thời điểm thích hợp, kịp thời và đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng, số lượng theo yêu cầu của mô hình.

Để kịp mùa vụ sản xuất của nông dân, trong khi chờ đợi Bộ KHCN và Môi Trường chuyển kinh phí, theo đề nghị Ban chỉ đạo, Sở KHCN và Môi Trường đã chủ động cho tạm ứng kinh phí để thực hiện kịp thời những công việc quan trọng có tính chất quyết định như : điều tra, tập huấn kỹ thuật, mua giống lúa, phân bón....

Qua theo dõi việc thực hiện các mô hình trong từng thời điểm cụ thể, Ban chỉ đạo đã giúp đỡ kịp thời cho cán bộ phụ trách, đề xuất với nông dân và trình ý kiến về lãnh đạo cấp trên giải quyết cho phù hợp nhiều vấn đề phát sinh trong sản xuất của nông dân và công tác chỉ đạo của từng mô hình.

*** Quá trình thực hiện cụ thể từng mô hình.**

a) Mô hình lúa - cá đồng :

Sau khi rà soát bàn bạc cùng địa phương, Ban chỉ đạo dự án quyết định chọn 20 hộ thuộc khu vực ấp 7 có diện tích tổng cộng 70 ha để bố trí mô hình lúa - cá đồng. Đây là vùng đất hơi trũng so với các nơi khác trong xã, đã từng

làm lúa mùa và nuôi cá đồng, rất thích hợp để xây dựng thành mô hình của dự án. Tuy nhiên, có điểm bất lợi là 20 hộ này nằm rải rác trong ấp mà không tập trung thành một cụm như mong muốn, nhưng BQL dự án chúng tôi cùng địa phương đành phải chấp nhận vì không thể có cách nào khác được.

*** Các công việc cụ thể đã tiến hành năm 1999 :**

- Điều tra kinh tế hộ và làm hợp đồng 20 bộ, tập huấn kỹ thuật trồng lúa và nuôi cá đồng.
- Xây dựng danh sách, đầu tư giống lúa mới và phân bón hai đợt trong năm 1999.
- Điều tra cuối năm thứ nhất về kết quả năng suất lúa - cá.
- Tập huấn hướng dẫn nắm tình hình kỹ thuật trồng lúa, nuôi cá đồng tại đồng ruộng và hàng tháng kiểm tra việc thực hiện của các hộ nông dân.

*** Năm 2000 :**

- Kiểm tra việc chuẩn bị ao đầm của dân cho việc nuôi cá đồng.
- Tập huấn kỹ thuật nhắc lại.
- Lập danh sách và đầu tư năm 2000.
- Chuẩn bị các thủ tục, xây dựng dự án trại cá giống và tổ chức thực hiện việc cho cá sặc rần đẻ.
- Xây dựng các báo cáo sơ tổng kết, hội thảo đầu bờ ...

b) Mô hình lúa 2 vụ :

Chúng tôi đã kết hợp với địa phương rà soát và khảo sát thực địa một số ấp trong xã. Cuối cùng chọn địa bàn ấp 5 – xã Khánh Tiến bố trí mô hình lúa 2 vụ vì điều kiện đất đai, trình độ canh tác, địa hình, khả năng đối ứng và nguyện vọng của dân tương đối phù hợp.

Sau các chuyến đi khảo sát thực địa nắm tình hình địa bàn một cách toàn diện chúng tôi tiến hành các công việc nội nghiệp để triển khai dự án cụ thể như sau:

- Tổ chức biên soạn tài liệu và tập huấn kỹ thuật.
- Điều tra kinh tế hộ, chọn lọc, lập danh sách, ký kết hợp đồng và đầu tư giống lúa, phân bón, một số máy móc thiết yếu phục vụ vụ hè thu và lấp vụ 2.
- Phối hợp các ngành tuyên truyền vận động nông dân xây dựng hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.
- Kết hợp kiểm tra vào các thời điểm xung yếu, tổ chức tập huấn nhóm, hội thảo đầu bờ để phổ biến kỹ thuật canh tác, chăm sóc, bảo vệ thực vật ...
- Điều tra nắm kết quả cuối năm và nguyện vọng nhân dân trong vấn đề xây dựng mô hình để đề xuất kế hoạch năm 2000.

- Đề xuất chuyển đổi một số nội dung đầu tư như mua sắm thêm các loại máy móc ...

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, chỉ đạo năm 2000.

- Đầu tư thêm máy móc, phân, giống phục vụ sản xuất.

- Tập huấn kỹ thuật lập lại, kiểm tra việc tổ chức sản xuất vụ hè thu năm 2000 và kết quả sản xuất của nông dân năm qua.

- Báo cáo sơ tổng kết, nghiệm thu mô hình ...

c) Mô hình cải tạo vườn tạp :

Đây là một mô hình được Ban chỉ đạo chúng tôi xem là tương đối khó khăn trong vấn đề triển khai thực hiện, vì không phải nông dân nào cũng mong muốn và có đủ điều kiện cải tạo vườn tạp làm kinh tế VAC - B như yêu cầu của dự án, cho nên với danh sách hộ dân địa phương đề nghị ban đầu chúng tôi phải khảo sát cụ thể, rà soát lại khả năng và nguyện vọng từng hộ sau đó đề nghị danh sách được chọn đầu tư, được địa phương thống nhất chúng tôi mới triển khai thực hiện mô hình. Các công việc cụ thể như sau :

*** Năm 1999 :**

- Điều tra, lập danh sách, ký kết hợp đồng và xác định đầu tư cây trồng vật nuôi cho từng hộ nông dân.

- Biên soạn tài liệu kỹ thuật, tổ chức tập huấn.

- Phối hợp với các cán bộ kỹ thuật chuyên ngành chăn nuôi, thủy sản tập huấn cho dân trước khi triển khai đầu tư cá và heo gà.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật về trồng chăm sóc cây ăn trái vào các thời điểm quan trọng có tính chỉ phối mô hình.

- Điều tra, thống kê kết quả đầu tư cuối năm 1999.

Năm 2000 tiếp tục chăm sóc duy trì và phát triển thêm cây trồng.

Tóm lại : Trong quá trình chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung thuộc 3 mô hình của dự án Ban quản lý cũng như cán bộ phụ trách từng mô hình luôn luôn bám sát cơ sở một cách sâu sát vừa tuân thủ quy trình, lịch công tác đề ra vừa có sự linh hoạt nhạy bén nắm tình hình cụ thể, kịp thời và sáng tạo điều chỉnh cho phù hợp đảm bảo kết quả đạt được cao nhất.

V - KẾT QUẢ NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ :

Qua hai năm thực hiện, dự án Khánh Tiến đã vượt qua nhiều khó khăn, khắc phục được nhiều yếu kém trong quá trình chỉ đạo thực hiện của ban quản lý, của cán bộ phụ trách mô hình, cũng như những điểm còn hạn chế trong nội

dung mà dự án đã xây dựng, bước đầu đã thành công về cơ bản, đạt và vượt một số chỉ tiêu đề ra. Cụ thể như sau :

1/. Kết quả :

a) Mô hình lúa - cá đồng :

+ Diện tích sử dụng giống mới năng suất cao thay giống lúa mùa địa phương đạt và vượt xa 70 ha; Do dân xung quanh tự đầu tư mua giống mở rộng thêm ngoài số hộ dự án đầu tư.

+ Về năng suất : Do nhờ được tập huấn kỹ thuật canh tác trực tiếp cho dân tham gia dự án và gián tiếp cho các hộ trong khu vực, qua hội thảo đầu bờ, trao đổi kinh nghiệm cho nhau, nên năng suất vùng lúa - cá đồng đã vượt qua con số 4T/ha/vụ, cá biệt có nhiều hộ đạt trên dưới 5T/ha/vụ.

+ Dự án chưa triển khai được hoàn chỉnh việc nuôi cá đồng, nhưng qua tập huấn, hội thảo, trao đổi ... nông dân đã có ý thức quản lý bảo vệ nguồn cá đồng địa phương, và trình độ chăm sóc nuôi thả được nâng lên, nhiều hộ đã có ý thức tổ chức nuôi thâm canh cải tiến ... nhưng hiện nay chưa thực hiện được do tình trạng đánh bắt cá ở nông thôn làm cho rất khó bảo vệ mà ta chưa có giải pháp gì để ngăn chặn có hiệu quả.

+ Dự án đã đầu tư trại cá giống để nhằm chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật sinh sản giống cá nhân tạo cho nông dân địa phương, bước đầu cho dễ thành công cá sặc rằn, nhưng khâu ương nuôi lên cá giống chưa thành công do nhiều nguyên nhân, cán bộ mô hình và địa phương sẽ tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện quy trình để phổ biến cho nông dân.

*** Đánh giá kết quả mô hình :**

Nhờ triển khai thực hiện mô hình lúa - cá đồng mà địa phương thay đổi được cơ cấu giống - mùa vụ, nâng cao trình độ kỹ thuật canh tác lúa, dân có ý thức phát triển cá đồng, mô hình này chắc chắn được duy trì và phát triển tốt.

b) Mô hình lúa 2 vụ :

+ Về diện tích, đã phấn đấu đạt 100 ha được đầu tư nâng lên hai vụ, còn ngoài dân xung quanh hưởng ứng làm hai vụ đã vượt xa con số phấn đấu nêu trong dự án gấp nhiều lần, nhân dân cả vùng đã có ý thức tốt vì vấn đề sử dụng giống mới, áp dụng các kỹ thuật canh tác và ý nghĩa quan trọng của việc xác định mùa vụ, thời điểm gieo sạ. Hiện nay diện tích lúa 2 vụ ổn định trong vùng đã tăng lên hàng trăm ha.

+ Còn năng suất cũng đã phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu đề ra từ 3 - 4T/vụ/lúa mùa trước khi dự án triển khai, nay tăng lên 4 - 4,5T/ha/vụ và đạt hơn 8T/ha/2 vụ/năm khi dự án đến hạn kết thúc.

+ Cơ cấu giống, mùa vụ cũng được nông dân thay đổi phù hợp góp phần tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trong sản xuất.

+ Thông qua dự án, nông dân được tập huấn và cung cấp tài liệu kỹ thuật nhận biết được một số đối tượng sâu bệnh và cách phòng trị, được tiếp cận và được đầu tư một vài loại máy móc phục vụ cơ giới hóa các khâu sản xuất như : Máy bơm, máy sạ hàng, máy gặt, máy sấy, bước đầu đã tạo được ý thức phát triển cơ giới hóa trong sản xuất, thu hoạch và sau thu hoạch.

+ Ngoài ra dự án cũng đã tác động đến vấn đề cải tạo quan hệ sản xuất xây dựng quan hệ sản xuất mới trên cơ sở tinh thần tự giác hợp tác của nông dân, hình thành được hợp tác xã kiểu mới để phục vụ sản xuất tốt hơn.

*** Đánh giá kết quả mô hình :**

Thông qua thực hiện mô hình lúa 2 vụ, các giống lúa ngắn ngày (nhóm A) năng suất cao phẩm chất tốt đã được nông dân tiếp nhận để thay đổi cả về cơ cấu giống lẫn mùa vụ và họ đã nắm vững kỹ thuật canh tác, chăm sóc bảo vệ một cách khoa học khiến cho năng suất được nâng lên, người nông dân tiếp cận với một số máy móc nông nghiệp mà trước đây chưa có điều kiện tiếp xúc như : Máy sạ hàng, máy gặt xếp dãi, máy sấy, máy bơm và điều quan trọng là đã có ý thức làm ăn hợp tác theo phương thức mới hoàn toàn tự nguyện.

Mô hình lúa 2 vụ chắc chắn sẽ là mô hình có ý nghĩa kinh tế - xã hội lớn đối với vùng đất U Minh làm giàu tiềm năng này.

c) Mô hình cải tạo vườn tạp :

+ Trước khi dự án triển khai vùng được chọn bố trí mô hình là vườn tạp, trung bình diện tích vườn 0,5 – 1 ha/hộ đa số trồng dừa, chuối không có hiệu quả kinh tế và cỏ dại mọc hoang. Khi dự án đặt vấn đề và khảo sát thì có nhiều hộ hưởng ứng (không quá 15 hộ) đến sau khi tập huấn xong tiến hành cho đăng ký cây giống và tiếp tục tuyên truyền động viên thì số đăng ký tăng lên nhanh chóng (khoảng 40 hộ), sau đó Ban quản lý kết hợp địa phương chọn lựa lại và quyết định chỉ đầu tư hỗ trợ cho 32 hộ, phần còn lại động viên bà con tự đầu tư. Các hộ dân đã mạnh dạn phá bỏ dừa, chuối không còn kinh tế, phát hoang tu sửa bờ liếp, đắp mô ... để nhận cây dự án đầu tư về trồng.

+ Về diện tích dự án đầu tư cải tạo được hơn 15 ha vườn tạp, còn dân trong vùng cũng có rất nhiều hộ làm theo và tự đầu tư, tuy diện tích không có điều kiện thống kê nhưng cũng góp cùng mô hình tạo nên khí thế phong trào khá tốt cho cả ấp và lan sang các vùng lân cận. Vậy nếu tính gộp do tác động của mô hình thì diện tích vườn tạp đã cải tạo trong vùng mô hình đã đạt và vượt xa con số chỉ tiêu đề ra.

+ Còn về chất lượng cây và khả năng thích nghi có thể nói là rất tốt không có điều gì sai sót.

+ Mô hình còn đưa về được 12 heo giống để cải tạo đàn heo địa phương theo hướng nạc hóa. Chúng tỏ ra thích nghi tốt, đang cho kết quả khả quan giúp các hộ nhận nuôi có thu nhập rất có ý nghĩa.

Mặc dù chỉ còn lại 10 con (9 cái, 1 đực) nhưng đều phát triển tốt, thích nghi được và đã cho nông dân thu lại được sản phẩm khả quan bằng tiền phủ giống và hơn 70 heo con xuất chuồng đợt đầu.

Trong mô hình chỉ có cá ao hồ các loại và gà thả vườn là chưa thành công, nguyên nhân theo đánh giá của cán bộ chuyên môn mời tham gia phối hợp và ý kiến nhiều hộ dân là do nông dân còn hạn chế về kỹ thuật nuôi, thiếu chăm sóc; dịch bệnh xảy ra và số lượng, mật độ ... chưa phù hợp nên không tránh khỏi thất bại.

Ngoài ra nông dân trong mô hình cũng đã được tuyên truyền vận động tổ chức lại quan hệ sản xuất, đang phấn đấu tập hợp các hộ lại trên tinh thần tự nguyện để hình thành hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp theo kiểu mới như ở mô hình lúa 2 vụ.

*** Đánh giá kết quả mô hình :**

Mô hình bước đầu thành công, tạo được lòng tin cho bà con nông dân : Cây trồng thích nghi, đang phát triển tốt, đầu tư heo giống cũng đang cho sinh lợi, gà, cá ao hồ tuy chưa thành công nhưng cũng khơi dậy ý thức làm kinh tế tổng hợp VAC – trong dân. Mô hình VACB chắc chắn sẽ được người dân tiếp thu nhân rộng để tự thực hiện xóa đói giảm nghèo trong tương lai không xa.

2/. Nhân xét :

*** Thuận lợi :**

- Mục tiêu , nội dung dự án khi triển khai thực hiện đã đáp ứng được nhu cầu bức xúc của địa phương và nông dân giúp giải quyết phần nào khó khăn ách tắc trong quá trình chuyển đổi từ thuần nông lúa mùa một 1 vụ lên 2 vụ ăn chắc và làm kinh tế nông hộ một cách tổng hợp theo hướng VAC - B nên được Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân nhiệt tình hưởng ứng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho ban quản lý trong suốt quá trình thực hiện.

- Ngoài điều kiện, thời tiết khí hậu, đất đai thích hợp, dự án còn được sự hỗ trợ, phối hợp rất tốt của các ngành các cấp từ TW đến tỉnh, huyện , xã và tận các ấp, đã kịp thời xử lý những khó khăn trong quá trình triển khai các nội dung cụ thể của từng mô hình. Thông qua sự phối hợp đó ban quản lý đã kịp thời nắm bắt nhu cầu thực tế, đề xuất điều chỉnh những nội dung mới cho dự án nâng cao thêm tính thực tiễn, tính khoa học và tính phổ cập kỹ thuật một cách phù hợp .

- Dự án được Sở Khoa học, Công nghệ & Môi trường thường xuyên theo dõi chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung. Quan trọng hơn là

đã quyết định thành lập được ban quản lý bao gồm các thành viên rất nhiệt tình, chịu khó, nhạy bén, đồng thời có sự phân công tương đối hợp lý trong ban quản lý nên việc điều hành chỉ đạo và phối hợp với địa phương, các ngành các cấp hết sức thuận lợi.

*** Khó khăn:**

- Khó khăn trước nhất khi triển khai thực hiện dự án là nông dân còn quá khó khăn không đủ vốn đối ứng, trình độ tiếp thu áp dụng kỹ thuật, còn rất hạn chế, chưa thật sự tin tưởng vào khoa học nên cán bộ kỹ thuật phải tốn nhiều thời gian công sức cho công việc thuyết phục, hướng dẫn, hạn chế việc nâng cao và phổ cập kiến thức mới.

- Khó khăn tiếp theo là địa bàn rộng, thuộc vùng sâu giao thông liên lạc khó khăn, cán bộ phụ trách từng mô hình lại kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm nên nắm bắt tình hình đôi khi không kịp thời, khó giao tiếp sâu rộng bao quát hết các thành viên của mô hình do mình quản lý chỉ đạo, mọi việc thường chỉ thông qua trao đổi với chính quyền ấp, hoặc trưởng phó mô hình chứ không đủ điều kiện tiếp xúc với từng hộ nông dân được.

- Giá cả nông sản quá thấp, hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp không cao, không kích thích được nông dân đổi mới giống, kỹ thuật nuôi trồng, họ chỉ hướng đến những loại có lợi nhuận cao như nuôi tôm chẳng hạn nên cũng hạn chế việc chăm sóc bảo vệ theo đúng hướng dẫn của cán bộ mô hình.

- Ngoài ra, thời tiết khí hậu, dịch hại trong hai năm qua có những mặt, những thời điểm tác động không tốt đến kết quả của từng mô hình, dự án như: mưa nhiều không triển khai được cá đồng, gây thiệt hại cho cá giống ương nuôi và cá ao hồ đầu tư cho dân, nạn ốc bươu vàng, chuột và dịch hại gà... làm cho một số hộ thực hiện dự án bị thiệt hại.

*** Về tổ chức triển khai thực hiện dự án:**

- Dự án khánh tiến đã được Sở Khoa học, Công nghệ & Môi trường, Ban quản lý và chủ nhiệm tổ chức, chỉ đạo và phối hợp triển khai thực hiện một cách khá chặt chẽ, tỉ mỉ, chính xác, đồng thời cũng khá nhạy bén linh động, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất của nông dân, phù hợp với mục tiêu, nội dung dự án theo hướng nâng cao trình độ và đạt kết quả nhiều mặt chứ không rập khuôn cứng nhắc, chính nhờ thế mà kết quả từng mô hình mang

tính phổ cập đại chúng và phong phú hơn, có nhiều giống cây con, máy móc được đưa cho nông dân áp dụng vào sản xuất hơn đạt kết quả tốt hơn dự kiến.

- Việc chọn và phân công cán bộ trong ban quản lý là tương đối phù hợp, nhất là đối với cán bộ phụ trách mô hình. Thông qua đó trình độ cán bộ được nâng lên, việc nắm bắt những vấn đề của sản xuất càng dễ dàng hơn, bao quát hơn, chủ nhiệm và Sở chủ trì cũng dễ điều hành, chỉ đạo và quản lý sát hơn, đảm bảo cho dự án vận hành tốt đạt mục tiêu và nội dung đề ra.

- Sự phối hợp giữa ban quản lý và địa phương trong việc chọn nông hộ chọn địa bàn bố trí các mô hình, và xác định từng loại cây con, máy móc... đưa vào các mô hình thực hiện là hết sức cần thiết và có ý nghĩa quyết định để dự án thành công.

- Ngoài ra để đảm bảo các nội dung được thực hiện đúng tiến bộ và đảm bảo về mặt số lượng, chất lượng Sở Khoa học, Công nghệ & Môi trường, chủ nhiệm dự án thường xuyên quan tâm bám sát các giải pháp thực hiện đã đề ra, theo dõi, chỉ đạo, nhắc nhở cán bộ mô hình tổ chức triển khai thực hiện cũng như giám sát kiểm tra một cách chặt chẽ để kịp thời giúp đỡ nông dân hoàn thành tốt các khâu quan trọng trong sản xuất. Mặt khác, qua kết quả các mô hình cho thấy các giống cây con, các máy móc, kỹ thuật được đưa vào để tập huấn chuyển giao cho nông dân là có tính khả thi cao, có khả năng thích nghi tốt và nông dân hoàn toàn có thể tiếp nhận và ứng dụng được.

* Về kinh phí: Ban quản lý đã điều hành phân bổ sử dụng, kinh phí đúng mục đích và tiết kiệm. Đã hạn chế chi gián tiếp một cách hợp lý để dành phần lớn kinh phí đầu tư trực tiếp cho nông dân xây dựng các mô hình theo đúng tinh thần hướng dẫn của Bộ.

3/. Đánh giá Kết quả về mặt khoa học - kinh tế - xã hội :

Nhờ tranh thủ thuận lợi khắc phục khó khăn hạn chế, phối hợp tốt với các ngành các cấp trong việc chọn lựa đối tượng cây, con, máy móc, kỹ thuật, có tính thích nghi, tính phổ cập, phù hợp nên dự án được nhân dân và địa phương đồng tình hưởng ứng đã tích cực tham gia thực hiện việc xây dựng các mô hình nên sau hai năm đã đạt một số kết quả khoa học nhất định hoàn thành cơ bản mục tiêu nội dung đề ra như trong dự án đã xây dựng từ đầu cụ thể một số chỉ tiêu quan trọng và có ý nghĩa khoa học lớn như sau;

- Chuyển đổi một cách căn bản cơ cấu giống và mùa vụ không chỉ cho riêng hai mô hình trồng lúa mà cho cả xã và cả vùng: Diện tích trồng lúa giống mới năng suất cao chất lượng tốt thuộc nhóm A - B để thay cho lúa mùa địa phương đã tăng lên hàng trăm ha ngay khi dự án kết thúc.

- Qua đầu tư giống, phân, máy móc và tập huấn kỹ thuật, nông dân trong vùng đã thay đổi nhận thức, bỏ tập quán cạnh tác kiểu cũ cảm thấy thích thú và ước muốn được áp dụng máy móc vào các khâu sản xuất, mạnh dạn ứng dụng kỹ thuật bón phân quản lý, phòng trừ dịch bệnh tổng hợp IPM... vào trong quá trình canh tác lúa, biết chủ động tưới tiêu điều tiết nước bằng máy bơm và tiếp nhận một số kỹ thuật, công nghệ trong thu hoạch và sau thu hoạch.

- Hầu hết các hộ nông dân thực hiện dự án, đặc biệt là ở mô hình cải tạo vườn tạp và mô hình lúa - cá đồng đã có ý thức tốt trong việc cải tạo vườn tạp, mạnh dạn phá bỏ những cây không cho kinh tế trồng mới bằng những cây có giá trị cao hơn đồng thời chú ý đến việc khai thác kinh tế một cách tổng hợp trên tài sản, lao động mà mình sở hữu để vươn lên tự xóa đói giảm nghèo.

Trong quá trình thực hiện các nội dung của dự án việc lồng ghép cải tạo quan hệ sản xuất theo hướng tự nguyện, hợp tác xã hội chủ nghĩa, việc tuyên truyền nếp sống văn hóa mới, tổ chức sản xuất và bảo vệ sản xuất, cũng như giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường, làm sạch môi trường... được ban quản lý hết sức lưu tâm và chủ động phối hợp với các ngành chức năng, với địa phương cùng nhau tổ chức vận động nhân dân thực hiện và bước đầu đã có kết quả nhất định: thành lập được một hợp tác xã ở mô hình lúa 2 vụ đã đi vào hoạt động tốt, đúng hướng và đang vận động thành lập thêm ở ấp 1 và ấp 7.

4/. Những bài học kinh nghiệm:

Qua quá trình tổ chức triển khai thực hiện dự án Khánh tiến, Ban quản lý dự án đã rút ra được các bài học sau đây:

1/. Tổ chức tốt, huy động được nhiều lực lượng cùng phối hợp tham gia thì nội dung thực hiện, kết quả công việc sẽ tốt hơn, phong phú hơn.

2/. Khéo léo, nhạy bén trong quá trình thực hiện không rập khuôn máy móc theo những điều đã đề ra trước đây do không sát thực tế thì việc đầu tư sẽ thiết thực mang lại hiệu quả và nâng cao được hàm lượng khoa học, phổ cập được kiến thức cho dân.

3/.khởi dậy và phát huy tính dân chủ ở cơ sở địa phương, nông dân cùng bàn bạc cùng tham gia thì họ sẽ nhiệt tình hơn có trách nhiệm hơn và kết quả sẽ cao hơn, tránh được sai lầm do chủ quan hoặc không thực tế .

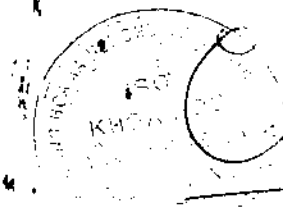
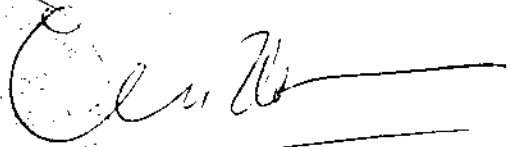
4/. Không cầu toàn, biết lượng sức phân công hợp lý và cân đối kinh phí cho từng hạng mục theo tiến độ thời gian, và cấp đủ, cấp đúng kịp mùa vụ sẽ góp phần tốt cho kết quả chung cuộc.

VI - KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

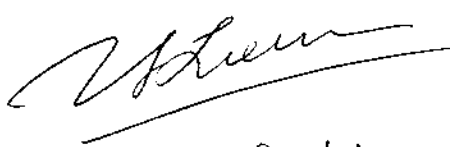
Dự án khánh tiến được triển khai thực hiện trong điều kiện thời tiết khí hậu dịch bệnh có nhiều mặt không thuận lợi khiến một số nội dung không triển khai được hoặc đạt hiệu quả thấp, nhưng nhìn chung đã hoàn thành hầu hết các mục tiêu nội dung đề ra một cách cơ bản, góp phần xử lý những vướng mắc trong sản xuất tại địa phương, thúc đẩy việc tiếp thu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cho vùng nông thôn sâu một cách có hiệu quả. Dự án nông thôn miền núi trở thành phương tiện chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ vào phục vụ sản xuất nhanh nhất góp phần rút ngắn khoảng cách trình độ sản xuất của nông dân giữa các vùng, tạo điều kiện cho khoa học kỹ thuật tác động tốt hơn vào quá trình xây dựng kinh tế, ổn định xã hội ở các địa bàn nông thôn sâu.

Chỉ qua hai năm thực hiện, thời gian quá ngắn chưa đủ điều kiện đánh giá về mặt định lượng kết quả và hiệu quả kinh tế xã hội do dự án mang lại cho người dân và địa phương (cây trồng chưa cho trái, giá cả nông sản giảm thấp), nhưng dự án nông thôn miền núi (khánh tiến – U minh) góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phục vụ sản xuất, thúc đẩy việc chuyển đổi cơ cấu giống mùa vụ cây trồng vật nuôi theo hướng tích cực, là loại hình đầu tư cho vùng sâu, vùng xa rất tốt. Đề nghị Bộ KHCN và Môi Trường các ngành các cấp đầu tư mạnh hơn nữa, nhiều loại hình hơn nữa. Tuy nhiên cũng cần xem xét việc cấp phát kinh phí sao cho kịp mùa vụ, đầy đủ, tránh cấp nhỏ giọt không kịp thời sẽ hạn chế kết quả các nội dung thực hiện.

CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
SỞ KHCN VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC



Trần Văn Lương

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN


Phạm Lưu Lâm